

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày: 10 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trinh và ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Dur K, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1990 tại T, Q, Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Như K và bà Trần Thị M, có vợ Trần Thị D, có hai con; lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Trần Ngọc L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1988 tại T, Q, Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái máy xúc; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Trần Thị B, có vợ Ngô Thị T, có hai con; lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Đình N: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Cán bộ; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, **vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.**

2. Cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 24/8/2016; nghề nghiệp: Học sinh; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A: Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1999; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Ánh H: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, **vắng mặt**.

3. Cháu Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 2016; nghề nghiệp: Học sinh; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Thị Diệu H: Chị Võ Thị C, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Võ Thị C: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Cán bộ; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, **vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Quang N, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lái xe; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Lái xe; địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị S, nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Hợp tác xã vận tải V xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27/02/2023, Trần Ngọc L giao xe ô tô BKS: 73C-007.31 cho Nguyễn Dư K ở cùng thôn để chở vật liệu xây dựng thuê cho Trần Ngọc L. Quá trình giao xe, Trần Ngọc L biết rõ xe ô tô BKS: 73C-007.31 đã hết thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Dư K điều khiển xe ô tô BKS: 73C-007.31 lưu thông trên đường liên thôn N - H theo hướng T-Đ, khi đến ngã tư giao nhau với đường liên thôn N thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về tốc độ khi điều khiển phương tiện qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, tầm nhìn hạn chế, đã va chạm với xe mô tô BKS: 47H4-0007 do Nguyễn Đình N điều khiển theo hướng B – N chở theo sau con gái là Nguyễn Thị Diệu H (sinh năm 2016) và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A (sinh năm 2016). Hậu quả: Nguyễn Đình N và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 01/3/2023 cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A tử vong. Hai phương tiện hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thấy:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường bê tông liên thôn N và đường bê tông liên thôn N - H thuộc địa phận thôn N, xã Tân Ninh, huyện Quảng

Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Đường liên thôn N - H là đường bê tông thẳng phẳng, rộng 03m, có hướng Tây - Đông, phía trước ngã tư (về phía Tây) có đặt biển báo nguy hiểm đường giao nhau với đường cùng cấp (biển số 205a), cách ngã tư 25m.

Đường liên thôn N là đường bê tông thẳng, phẳng, rộng 3,5m, có hướng Bắc - Nam, phía trước ngã tư về hướng Bắc 25m có đặt biển báo nguy hiểm đường giao nhau với đường cùng cấp (biển số 205a).

Lấy tâm cổng nhà của ông Nguyễn Văn H ở Xóm H, thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình làm điểm mốc. Lấy mép đường bên trái của đường liên thôn N - H theo hướng Tây - Đông làm mép chuẩn.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Tây - Đông phát hiện:

- Vết chà 1 (ký hiệu 1): dài 2,7m; rộng 0,5m; điểm đầu cách điểm mốc 21,5m về hướng Đông Nam, cách mép chuẩn 2,55m về hướng Nam, điểm cuối nằm dưới bánh sau bên phải xe ô tô các mép chuẩn 2,8m về hướng Nam.

- Vết chà 2 (ký hiệu 2): dài 1,3m; rộng 0,5m; điểm đầu cách điểm đầu (1) 2,3m về hướng Đông Bắc, cách mép chuẩn km về hướng Nam, điểm cuối nằm dưới bánh sau bên trái xe ô tô các mép chuẩn 1,4m về hướng Nam.

- Xe ô tô BKS: 73C - 007.31 (ký hiệu 3): sau tai nạn dừng trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông, hơi chéch về hướng Nam, đuôi xe quay hướng Tây, hơi chéch về phía Bắc. Tâm trục bánh sau bên trái cách điểm đầu (2) 1,6m về hướng Đông, cách mép chuẩn 1,2m về hướng Nam, tâm trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 1,7m về hướng Nam.

Vết cà trượt 1 (ký hiệu 4) dài 3,5m; điểm đầu cách tâm trục bánh sau bên trái (3) 1m về hướng Tây Nam, cách mép chuẩn 2,05m về hướng Nam, điểm cuối cách mép chuẩn 2,9m về hướng Nam.

- Vết cà trượt 2 (ký hiệu 5) dài 2,7m; điểm đầu cách điểm đầu (4) 1,3m về hướng Đông Nam, cách mép chuẩn 2,5m về hướng Nam, điểm cuối cách mép chuẩn 2,8m về hướng Nam.

- Xe mô tô BKS: 47H4-0007 (ký hiệu 6) sau tai nạn nằm ngã nghiêng qua trái, nằm ngay phía sau bánh trước bên phải xe ô tô (3), tâm bánh trước cách điểm đầu (5) 2m về hướng Đông, cách mép chuẩn 3,2m, tâm bánh sau cách mép chuẩn 2,6m.

- Đám máu (ký hiệu 7) không rõ hình, kích thước (35x20)cm, tâm đám máu cách tâm bánh trước (6) 2m về hướng Đông, cách mép chuẩn 3,45m về hướng Nam.

*** Về giám định dấu vết và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 73C-007.31 và xe mô tô BKS: 47H4-0007:**

Tại kết luận số 246/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Các dấu vết gãy, vỡ ở phần bên phải lưới tản nhiệt, dấu vết trượt bám dính chất màu trắng (dạng nhựa) ở góc dưới bên phải cản trước, dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng (dạng nhựa) tại vị trí chữ số "1" ở biển kiểm soát xe ô tô 73C - 00731 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước ở đầu ngoài tay cầm lái bên phải và dấu vết trượt xước mất nhựa màu trắng ở cánh mang bên phải xe mô tô BKS: 47H4 - 0007.

Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống phần bên phải lưới tản nhiệt,

góc dưới bên phải cản trước, biển kiểm soát phía trước xe ô tô BKS: 73C - 00731 va chạm với đầu ngoài tay cầm lái bên phải và cánh mang bên phải xe mô tô BKS: 47H1 - 0007 theo hướng từ phải sang trái so với trục dọc xe mô tô BKS: 47H4 - 0007.

- Dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt dưới phần bên phải trục bánh trước, dấu vết trượt bám dính chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt dưới 02 (hai) đai ốc cố định bên phải trục trước với nhíp trên xe ô tô BKS: 73C - 00731 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt mất cao su màu đen ở gác chân phía trước ở bên phải và dấu vết móp lún, trượt xước mất gỉ sắt màu nâu ở ống xả khí trên xe mô tô BKS: 47H4 - 0007.

Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống phần bên phải trục bánh trước xe ô tô BKS: 73C - 007.31 va chạm với gác chân bên phải và ống xả khí xe mô tô BKS: 47H4 - 0007 theo hướng từ dưới lên trên so với trục đứng của xe mô tô BKS: 47H4 - 0007 sau khi xe mô tô đã ngã nghiêng sang trái.

**** Về giám định tư pháp về tình trạng kỹ thuật xe ô tô BKS: 73C-007.31:***

Tại kết luận giám định tư pháp số 22/2023-GDDTP ngày 17/4/2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình kết luận: Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô tải mang BKS: 73C-007.31 hiện không đảm bảo điều kiện kỹ thuật hoạt động tham gia giao thông (lý do: xe bị hư hỏng theo mục 7.3.1; 7.3.6; 7.3.7; Xe đã hết thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không đủ điều kiện tham gia giao thông).

**** Về tử thi cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A:***

Tại kết luận giám định tử thi số 35/KLGĐTT-TTGDYK-PY ngày 29/3/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Đa chấn thương, Chấn thương sọ não kín, chấn thương ngực kín do tai nạn giao thông.

**** Về thương tích anh Nguyễn Đình N:***

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 171/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 22/11/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình số kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình Ngân tại thời điểm giám định là 81% (tám mươi một phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung số: 1804/KLGĐ ngày 22/12/2023, kết luận:

Trước và tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông:

+ Kết luận về y học: Sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Sau thời điểm xảy ra tai nạn giao thông cho đến nay:

+ Kết luận về y học: Mất trí trong các trạng thái đặc biệt khác (do chấn thương sọ não), mức độ nặng.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô BKS: 47H4 - 0007; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số A171139 đối với xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS: 47H4-0007 mang tên Huỳnh Võ

Thiên Hồng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 440025000591 mang tên Nguyễn Đình Ngạn; 01 (một) xe ô tô BKS: 73C - 007. 31; 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô Hạng C số 750195021262 mang tên Nguyễn Dư K do Sở giao thông vận tại tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/10/2016 có giá trị đến ngày 15/10/2024; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 73C-007.31 số 001702 mang tên HTX vận tải V do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/01/2012; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2109347 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp ngày 28/7/2022, có hiệu lực đến hết ngày 27/01/2023.

Ngày 14/3/2024, Viện KSND huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe ô tô BKS: 73C-007.31 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 73C-007.31 số 001702 cho chủ sở hữu là Trần Ngọc L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ tai nạn, Bị cáo Nguyễn Dư K, Trần Ngọc L đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Ngọc Quỳnh A số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Đình N số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng). Đại diện của hai gia đình đã nhận tiền, viết đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Dư K, Trần Ngọc L.

Về phía gia đình cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A và anh Nguyễn Đình N cũng đã tự nguyện giải quyết phần dân sự, không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Dư K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Ngọc L về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Dư K, Trần Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Dư K, Trần Ngọc L. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Dư K mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng;

Áp dụng điểm điểm a, b khoản 1 Điều 262, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự: Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho anh Nguyễn Đình N 01 (một) xe mô tô BKS: 47H4-0007, 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số A171139 đối với xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS: 47H4-0007 mang tên Huỳnh Võ Thiên H, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 440025000591 mang tên Nguyễn Đình N. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Dư K 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô Hạng C số 750195021262 mang tên Nguyễn Dư K do Sở giao thông vận tại tỉnh Đồng Nai cấp

ngày 15/10/2016; lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2109347 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp ngày 28/7/2022, có hiệu lực đến hết ngày 27/01/2023.

Bị cáo Nguyễn Dư K, Trần Ngọc L nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của các bị hại. Các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 27/02/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường liên thôn N với đường liên thôn N - H thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Dư K điều khiển xe ô tô BKS: 73C-007.31 không chú ý quan sát, không thực hiện việc giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn khi tầm nhìn hạn chế, qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 47H4-0007 do anh Nguyễn Đình N điều khiển, làm cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A tử vong, anh Nguyễn Đình N bị thương tích 81%. Hành vi của Nguyễn Dư K đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, được quy định cụ thể tại Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Bị cáo Trần Ngọc L biết rõ xe ô tô BKS: 73C-007.31 đã hết thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nhưng vẫn giao xe cho Nguyễn Dư K điều khiển và gây nên vụ tai nạn giao thông đường bộ đã vi phạm vào khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Dư K thực hiện thuộc lỗi vô ý, đủ yếu tố cấu thành “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Trần Ngọc L thực hiện thuộc lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình của Bộ luật hình sự.

Các Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; các bị cáo có công cứu người trong trận lũ lịch sử năm 2020 được địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn có lỗi thuộc về Nguyễn Đình N điều khiển xe mô tô BKS: 47H4-0007 khi đến ngã tư đường đồng cấp giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến đã không chú ý quan sát, nhường đường cho xe đi đến từ bên phải (xe ô tô BKS 73C-007.31), đã vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn. Ngày 21/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định khởi tố bị can số 15a/QĐ-ĐTTH đối với Nguyễn Đình N. Đến ngày 28/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh miễn trách nhiệm hình sự, ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 124a/QĐ-ĐTTH đối với bị can Nguyễn Đình N, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu gì thêm; Khi xảy ra tai nạn, anh Nguyễn Đình N điều khiển xe mô tô BKS: 47H4-0007 chở theo sau con gái là Nguyễn Thị Diệu H và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A. Sau tai nạn, cháu Nguyễn Thị Diệu H không bị thương tích gì, chị Võ Thị C (mẹ đẻ của cháu H) đã tự nguyện viết đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường, cam kết không khiếu nại, khiếu kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Xe ô tô BKS: 73C-007.31 mang tên Hợp tác xã vận tải V,

đã bán cho anh Trần Ngọc T, sau đó anh Trần Ngọc T đã bán cho anh Hoàng Quang N và anh N đã bán lại cho Trần Ngọc L có giấy tờ mua bán viết tay. Ngày 14/3/2024, Viện KSND huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe ô tô BKS: 73C-007.31 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 73C-007.31 số 001702 cho chủ sở hữu là Trần Ngọc L chủ sở hữu đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 47H4-0007; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số A171139 đối với xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS: 47H4-0007 mang tên Huỳnh Võ Thiên H, Nguyễn Đình N đã mua lại; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 440025000591 mang tên Nguyễn Đình N cần trả lại cho anh N là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô Hạng C số 750195021262 mang tên Nguyễn Dư K do Sở giao thông vận tại tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/10/2016 có giá trị đến ngày 15/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2109347 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp ngày 28/7/2022, có hiệu lực đến hết ngày 27/01/2023 là tài liệu liên quan đến vụ án cần chuyển lại để lưu vào hồ sơ.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Dư K và Trần Ngọc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm a, b khoản 1 Điều 262 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 2 Điều 260 khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dư K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dư K 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét giải quyết.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Dư K 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô Hạng C số 750195021262 mang tên Nguyễn Dư K do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/10/2016.

Xử trả lại cho anh Nguyễn Đình N 01 (một) xe mô tô BKS: 47H4-0007; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số A171139 đổi với xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS: 47H4-0007 mang tên Huỳnh Võ Thiên H, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 440025000591 mang tên Nguyễn Đình N.

Chuyển để lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2109347 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp ngày 28/7/2022.

4. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Dư K, Trần Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

